

TỜ KHAI CHUYỂN DỊCH NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BA  
NHÀ ĐẤT

I- PHẦN TỰ KÊ KHAI

1/ Bên giao quyền sử dụng nhà đất:

- Tên đơn vị, cá nhân: Tham Văn Cử

CMND số 140257894 ngày 15/4/1978 Nơi cấp Sở Công An Tỉnh Hải Hưng - cấp

- Địa chỉ cư trú 3 Hào Giang - Phường Quang Trung - Thị xã Hải Dương - H<sup>2</sup>

2/ Bên nhận quyền sử dụng nhà đất

- Tên đơn vị, cá nhân Đào Ngọc An

CMND số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ Nơi cấp \_\_\_\_\_

- Địa chỉ cư trú B3 Đường 7 Bình Minh - TX H<sup>2</sup>

3/ Ngày làm giấy tờ chuyển dịch giữa hai bên:

4/ Nội dung chuyển dịch (mua, bán, nhượng, đổi, thừa kế...)

5/ Chi tiết nhà đất chuyển dịch:

- Nhà:

+ Loại nhà 1 tầng diện tích 20m<sup>2</sup>  
+ Chất lượng nhà \_\_\_\_\_

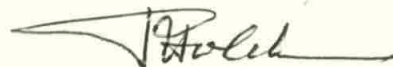
- Đất: + Địa chỉ nhà đất chuyển dịch \_\_\_\_\_

+ Diện tích đất chuyển dịch \_\_\_\_\_

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất \_\_\_\_\_

- Trị giá nhà đất theo giá thị trường \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 1993  
Người khai  
(Kí, ghi rõ họ, tên)

  
Tham Văn Cử

II- PHẦN KIỂM TRA TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ CỦA  
CƠ QUAN THUẾ

- 1/ Họ và tên cán bộ kiểm tra Phạm Bá Hùng -----  
-----
- 2/ Thực trạng nhà đất:
- Nhà
    - + Loại nhà nhà 1 tầng diện tích 80 m<sup>2</sup> -----
    - + Chất lượng nhà đẹp, kiên cố -----
  - Đất
    - + Diện tích đất chuyển dịch 585 -----
    - + Loại đất, hạng đất, vị trí đất loại 2, vị trí 3 -----
- 3/ Trị giá nhà đất theo giá thị trường 60.000.000,00 (sáu mươi triệu) -----
- 4/ Thuế suất 2% ----- %
- 5/ Lệ phí trước bạ phải nộp: 1.200.000,00 đồng  
Viết bằng chữ (Một triệu hai trăm) -----

Ngày 25 tháng 1 năm 1995  
Trưởng phòng thuế  
Duyệt, ký

Xuân

Ngày 26 tháng 01 năm 1995  
Cán bộ kiểm tra  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phạm

## HỢP ĐỒNG BÁN NHÀ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

### BÊN BÁN:

- Họ và tên chồng: *Phạm Văn Cường* tuổi: *1923* CMTND số: *1402576*
- Nghề nghiệp: *Ngồi tuổi già*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *3 xã Hải Giang - Quảng Trị - TXND*
- Họ và tên vợ: *Nguyễn Thị Tâm* tuổi: *1926* CMTND số: *1411165*
- Nghề nghiệp: *Ngồi tuổi già*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *3 xã Hải Giang - Quảng Trị - TXND*

Là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà số: *3* phố: *Hải Giang*  
Phường: *Quảng Trị* Thị xã Hải Dương, được xây trên thửa đất số  
*24* Tờ bản đồ số: *11* diện tích đất theo giấy cấp: *106* m<sup>2</sup>

Các bất động sản đem bán và phân diện tích đất chuyển dịch quyền sử dụng cho bên mua  
gồm: nhà chính: *20* m<sup>2</sup>, nhà phụ: *\* m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số: *24*

Tờ bản đồ số: *11* diện tích đất chuyển dịch: *5715* m<sup>2</sup>

- Thực trạng chất lượng của tài sản chuyển dịch

*Nhà chính 1 tầng mái bằng*

- Các điều kiện sử dụng chung (nếu có)

- Các giấy tờ chứng minh, quyền sở hữu, nhà, quyền sử dụng đất hợp pháp gồm có:

*giấy cho phép sử dụng đất tại thời*  
*số 480 /CP.XD. UBND Thị xã Hải Dương cấp 15/5/1980*

### BÊN MUA

- Họ và tên chồng: *Trần Ngọc An* tuổi: *47* CMTND số:
- Nghề nghiệp: *Đại tá hưu chế H-11000*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *B3 - Tập thể Binh mãc - Fam ngũ lạc*
- Họ và tên vợ: *Lê Thị Ngà* tuổi: *45* CMTND số:
- Nghề nghiệp: *Đại tá hưu chế H-11000*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *B3 - Tập thể Binh mãc - TXND*

Đã đồng ý mua toàn bộ các bất động sản kèm theo quyền sử dụng đất đã nêu ở phần tr  
hợp đồng này.

- Giá cả hai bên đã thỏa thuận là: *35.000.000.7*

Viết bằng chữ: *Ba mươi lăm triệu bảy*

Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam.



Trị giá trị của ch. yện dịch vụ theo điểm trước bạ 6.000.000

Viết bằng chữ: Sáu triệu Hai trăm ngàn

Bên mua đã trả đủ tiền cho bên bán, bên bán đã giao nhà đất cho bên mua sở hữu và sử dụng kể từ ngày lập xong hợp đồng này:

- Hợp đồng này được lập thành 01 bản có nội dung, giá trị như nhau tại phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng.

Ngày 24 tháng 11 năm 199 5

NGƯỜI BÁN KÝ TÊN

NGƯỜI MUA KÝ TÊN

Phạm Văn Cử  
Phạm Văn Cử

Trần Ngọc An  
Trần Ngọc An

CHỖ NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Hải Hưng, Ngày 24 tháng 11 năm 199 5

Tôi: Ngô Mỹ Duyên chức vụ: công chứng viên

Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận:

- Ông: Phạm Văn Cử tuổi 1923 CMTND số: 140 25 769 4  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Số 3 - hẻm Giang - Quang Trung - TXHD  
- Bà: Ngô Mỹ Duyên tuổi 1926 CMTND số: 14 1 116 874  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Số 3 - hẻm Giang - Quang Trung - TXHD  
- Ông: Trần Ngọc An tuổi 45 CMTND số: 14 1 116 874  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

B3 - Bình Minh - Phạm Văn Cử - Thị xã Hải Hưng  
- Bà: Trần Ngọc An tuổi 45 CMTND số: 14 1 116 874  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã ký hợp đồng mua bán này trước sự chứng kiến của tôi. Hai bên đã được đọc lại bản hợp đồng và nghe giải thích các nội dung pháp lý của hợp đồng.

Tôi đã kiểm tra cơ sở pháp lý của hợp đồng và năng lực hành vi của các bên đương sự.

- Ghi vào sổ lưu

- Quyền số: 04

- Trang số: 128

- Số T. lý: 1358

- Thu lệ phí công chứng

Một trăm hai mươi ngàn

CHỖ KÝ VÀ HỌ TÊN NGƯỜI LÀM CÔNG CHỨNG



CÔNG CHỨNG VIÊN  
NGUYỄN-VĂN-GUYỄN



CÔNG CHỨNG VIÊN  
NGUYỄN-VĂN-GUYỄN



**TỜ KHAI NỘP THUẾ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

**A- PHẦN TỰ KÊ KHAI**

- 1/ Họ tên người chuyển quyền sử dụng đất:  
(Tên tổ chức, nếu là tổ chức) \_\_\_\_\_  
*Phạm Văn Lưu*
- 2/ Địa chỉ *3 thôn Giang Phú xã Quảng Trung TXHD*
- 3/ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_  
tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ do \_\_\_\_\_ cấp)  
(cơ quan cấp)
- Lô đất số \_\_\_\_\_ số địa chính (hay bản đồ địa chính xã  
phường, thị trấn) \_\_\_\_\_
- 4/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng *57,5 m<sup>2</sup>* m<sup>2</sup>  
- Chuyển nhượng \_\_\_\_\_ m<sup>2</sup>  
- Chuyển đổi \_\_\_\_\_ m<sup>2</sup>
- 5/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất \_\_\_\_\_
- 6/ Đất để nộp tiền sử dụng đất hay chưa \_\_\_\_\_
- 7/ Đất chuyển quyền sử dụng đất lần thứ \_\_\_\_\_
- 8/ Giấy phép thay đổi mục đích sử dụng đất (nếu có) \_\_\_\_\_
- 9/ Trị giá đất hoặc chênh lệch chuyển đổi (nếu có) \_\_\_\_\_

Tôi xin cam đoan việc kê khai trên đây là đúng sự thật và hợp pháp và xin nộp thuế đầy đủ đúng hạn ./.

KÁC NHAN VÀ NGƯỜI KHAI CỦA

UBND XÃ, PHƯỜNG.

(Ký, đóng dấu)



Ngày *23* tháng *1* năm *1995*

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Phạm Văn Lưu*

*Phạm Văn Lưu*

PHÓ CHỦ TỊCH  
*Phạm Văn Lưu*

**B- PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ**

- 1/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng \_\_\_\_\_ m<sup>2</sup>  
- Chuyển nhượng \_\_\_\_\_ 57,5 \_\_\_\_\_ m<sup>2</sup>  
- Chuyển đổi \_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_ m<sup>2</sup>
- 2/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất: Loại 2 khu 1  
\_\_\_\_\_
- 3/ Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa \_\_\_\_\_
- 4/ Giá đất tính thuế 19 m, n \_\_\_\_\_ đ/m<sup>2</sup>
- 5/ Chuyển quyền sử dụng đất lần thứ nhất \_\_\_\_\_
- 6/ Trị giá đất chịu thuế chuyển quyền 8525 m, n đồng
- 7/ Thuế suất 20% \_\_\_\_\_ %
- 8/ Số thuế phải nộp 1725 m, n \_\_\_\_\_ đồng
- 9/ Số thuế được giảm hoặc miễn theo luật 1 đồng
- 10/ Số thuế còn phải nộp: 1725 m, n \_\_\_\_\_
- (Viết bằng chữ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn))

Cán bộ kiểm tra tính thuế  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thư

Hoàng Bá Thư

Ngày 26 tháng 01 năm 1995  
Thủ trưởng cơ quan thuế  
(ký tên, đóng dấu)

Xuân





GIẤY CHO PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI

Ủy ban nhân dân thị xã Hải Dương

1- Cho phép ông bà Phạm Văn Lai tuổi                       
Địa chỉ                      số nhà                      phố                      phường                       
Được phép sử dụng tạm thời những thửa đất, ruộng công hay vắng chủ kê sau đây:

A - RUỘNG ĐẤT HỒ AO

Vị trí ruộng đất hồ ao	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại ruộng đất hồ ao
<u>Thửa 1</u>	<u>14</u>	<u>11</u>	<u>100,0</u>	<u>Đất công</u>
<u>7/11/94 Sàng 5 Trại</u>	<u>64 m</u>	<u>Một thửa bìa</u>	<u>106 m<sup>2</sup></u>	<u>(Nước lợ)</u>

B - NHỮNG BẤT ĐỘNG SẢN CÓ TRÊN MẶT ĐẤT

2- Ông bà Phạm Văn Lai có quyền sử dụng, khi không dùng nữa thì phải đăng ký, trả lại cho phòng nhà đất và công trình công cộng thị xã không được tự động chuyển nhượng lại ruộng đất hồ ao cho người khác.

3- Trong thời gian ông bà Phạm Văn Lai sử dụng ruộng đất hồ ao, còn có trách nhiệm bảo vệ những bất động sản có trên mặt đất, tuyệt đối không được phá hủy, chấp hành các chính sách thuế khóa và thủ tục về quản lý đất đai và bất động sản có trên mặt đất ở thị xã, thành phố.

4- Giấy cho phép làm thành 2 bản

- Một bản đương sự giữ

- Một bản lưu phòng quản lý nhà đất thị xã

Hải Dương, ngày 15 tháng 10 năm 1984

UBND thị xã Hải Dương

